

**ĐẢNG BỘ TỈNH HẢI DƯƠNG
HUYỆN ỦY THANH HÀ**

*

Số 55 - HD/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thanh Hà, ngày 15 tháng 5 năm 2023

HƯỚNG DẪN

**tuyên truyền kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh
(19/5/1890 - 19/5/2023) và kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh
ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)**

Thực hiện Hướng dẫn số 144 -HD/BTGTU, ngày 09/5/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về tuyên truyền kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023) và kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023), Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Về mục đích, ý nghĩa của Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong các phong trào thi đua và công tác thi đua - khen thưởng, coi đó là động lực, biện pháp góp phần thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân với Đảng; cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, có sức lan tỏa sâu rộng, tương xứng với tầm vóc lịch sử, giá trị thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh; kết quả tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, rút ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm về vận dụng tư tưởng thi

đua yêu nước của Người trong từng giai đoạn cách mạng; biểu dương, tôn vinh, gặp mặt, giao lưu các điển hình, anh hùng, chiến sĩ thi đua qua các thời kỳ; tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân..., góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; Thể hiện lòng thành kính tưởng nhớ, tri ân sâu sắc của nhân dân Việt Nam và tình cảm yêu mến, kính trọng của nhân dân các nước trên thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh; Khẳng định sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh; phân tích, làm rõ sự vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đấu tranh, phản bác những thông tin, luận điệu, quan điểm sai trái, xuyên tạc về thân thế, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phủ định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa to lớn của Lời kêu gọi thi đua ái quốc; khẳng định Lời kêu gọi thi đua ái quốc là nét đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự sáng tạo trong phương thức lãnh đạo của Đảng ta, nhằm khơi dậy sức mạnh vĩ đại của toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Nội dung, giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, trong đó nhấn mạnh giá trị và sức lan tỏa của tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc trong phong trào thi đua yêu nước hiện nay; khẳng định và làm rõ sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong vận dụng tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở từng giai đoạn cách mạng của Đảng và Nhân dân ta trong 75 năm qua, nhất là trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước.

4. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng, về kết quả tổ chức phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua khen thưởng ở các cấp, các ngành, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế, bất cập, nguyên nhân, từ đó kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, quyết định về công tác thi đua - khen thưởng.

5. Phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021 - 2025, với chủ đề "Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Trong đó, tập trung nhấn mạnh 5 nội dung quan trọng là: thi đua xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước..., khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực mới, đột phá mới cho sự phát triển nhanh, bền vững đất nước. Thi đua

phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh-tế, tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6. Phản ánh không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng Việt Nam, các hoạt động văn hóa, văn nghệ kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh(19/5/1890 - 19/5/2023) và 75 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023) trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

7. Tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, các điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong các phong trào thi đua. Kết quả 02 năm thực thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị; việc nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong các phong trào thi đua trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại địa phương, đơn vị.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, các trang thông tin điện tử, các bản tin, kênh thông tin trên mạng xã hội của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong huyện; đài truyền thanh các xã, thị trấn.

2. Thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên; tuyên truyền viên, cộng tác viên cơ sở; qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; hội nghị, thi tìm hiểu, gặp mặt, biểu dương điển hình tiên tiến, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của các ngành, địa phương, đơn vị, TCCS đảng.

3. Thông qua các tài liệu tuyên truyền, hình thức cổ động trực quan, nhất là tuyên truyền trên băng zôn, pa nô, áp phích, bảng điện tử,...

4. Thông qua sinh hoạt chi bộ; sinh hoạt của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Tham mưu xây dựng Hướng dẫn tuyên truyền về kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023) và kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc.

- Hướng dẫn các cơ quan khối tuyên truyền huyện, các tổ chức cơ sở đảng, báo cáo viên, tuyên truyền viên chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực, chính thống trên mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đưa nội dung tuyên truyền về sự kiện vào các tài liệu tuyên truyền trên Bản tin Nội bộ, cập nhật vào bài giảng LLCT,...

- Theo dõi, nắm tình hình dư luận xã hội; định hướng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc sự kiện tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân.

2. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan làm tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm; cung cấp thông tin cho các cơ quan khối tuyên truyền về kết quả các phong trào thi đua yêu nước, những tấm gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân điển hình trong các phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực.

3. Phòng Văn hóa- Thông tin huyện

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, treo băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích...chào mừng, phù hợp với tình hình thực tế.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, truyền thông, nhất là việc đăng tải thông tin trên Internet và mạng xã hội; phát hiện, tham mưu xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc sự kiện; kịp thời ngăn chặn, phản bác thông tin xấu độc xuyên tạc lịch sử, chống phá Đảng, Nhà nước, hạ bệ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

4. Đài Phát thanh huyện

- Mở chuyên mục về kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; giới thiệu, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong các phong trào thi đua yêu nước trước, trong và sau ngày kỷ niệm.

- Chú trọng khai thác thông tin tư liệu chính thống, những vấn đề có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục sâu sắc về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho các tầng lớp Nhân dân; không đưa tin, bình luận những vấn đề về lịch sử còn có ý kiến khác nhau.

- Đưa tin phản ánh sâu về các hoạt động kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01- KL/TW của Bộ Chính trị (theo Kế hoạch số 90-KH/HU, ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy).

5. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đưa nội dung tuyên truyền về 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc vào các tài liệu do MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội phát hành để tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân ngay từ cơ sở.

6. Các Tổ chức cơ sở đảng thuộc Huyện ủy

Chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền; chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền kỷ niệm, đặc biệt gắn kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc với việc sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. *Nhiệt liệt chào mừng 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2023)!*

2. *Đảng bộ và Nhân dân huyện Thanh Hà thi đua lập thành tích chào mừng 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)!*

3. *Chủ tịch Hồ Chí Minh – Lãnh tụ thiên tài của Đảng và Nhân dân ta!*

4. *Chủ tịch Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam!*

5. *Thi đua lập thành tích chào mừng 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)!*

6. *Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua!*

7. *Người người thi đua, ngành ngành thi đua vì sự phát triển bền vững của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân!*

8. *Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!*

9. *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!*

10. *Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!*

11. *Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!*

12. *Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!*

(gửi kèm Đề cương tuyên truyền)

Nơi nhận:

- BTG Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các cơ quan trong khối tuyên truyền huyện,
- Phòng Nội vụ, phòng GD&ĐT huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phạm Văn Hùng



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh
ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)

I. Hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Hoàn cảnh ra đời

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Trước vận mệnh đất nước đang ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” vì thù trong, giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt hoành hành khắp nơi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ việc động viên sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam là điều rất cần thiết để thực hiện nhiệm vụ cấp bách của cách mạng: Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Với ý chí “*thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”¹, toàn dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng lên kháng chiến, chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra sáng kiến tổ chức, lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc để giành thắng lợi to lớn hơn. Chấp thuận đề nghị của Người, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Chỉ thị xác định: “... *mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công*”².

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ra Chỉ thị, nhân kỷ niệm 1000 ngày kháng chiến (Ngày Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 23/9/1945), ngày 11/6/1948 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, chính thức phát động phong trào thi đua ái quốc trên cả nước. Người chỉ rõ: *Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, gái, trai; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên một mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá.* Người kêu gọi: *Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi.*

2. Ý nghĩa

- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sức lôi cuốn, động viên, hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy truyền thống

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, lập nên những chiến công hiển hách và thành tích to lớn trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Thi đua đã thực sự trở thành một động lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh và thể hiện tập trung những nội dung cơ bản tư tưởng của Người về thi đua ái quốc; là văn kiện chứa đựng những chỉ dẫn quý báu, có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn đối với phong trào thi đua yêu nước; đặc biệt là thể hiện sự rõ nét tính hệ thống và nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, về xây dựng đời sống mới, xã hội mới, con người mới.

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước và sự vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là hệ thống quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, được hình thành trên cơ sở tiếp thu và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về thi đua, về thi đua xã hội chủ nghĩa, về vai trò của quần chúng kết hợp với truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc và thực tiễn đấu tranh cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ nội dung của “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”; những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ đạo thực tiễn của Người, rút ra một số điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước như sau:

- *Quan điểm về thi đua*: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng thi đua lên tầm tư tưởng, đường lối chính trị và phương pháp cách mạng. Theo Người, thi đua là một trong những biện pháp của quá trình vận động cách mạng, có ý nghĩa sâu sắc, rộng lớn, thi đua không chỉ khơi dậy tiềm năng sáng tạo của con người, mà quan trọng hơn là cải tạo bản thân con người, nêu cao tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế, làm cho già, trẻ, gái, trai và tất cả các tầng lớp nhân dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội đều hướng tới mục đích chung. Thi đua để mọi người đều làm việc tốt hơn, nhiều hơn và “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và, những người thi đua là những người yêu nước nhất*”.

- *Mục đích thi đua yêu nước*: Là để thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu của mỗi thời kỳ cách mạng trong tình hình và điều kiện lịch sử cụ thể. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mục đích thi đua yêu nước là “Diệt giặc đói, Diệt giặc dốt, Diệt giặc ngoại xâm”, để đem lại kết quả đầu tiên là: “Toàn dân đủ ăn, đủ mặc, toàn dân biết đọc, biết viết, toàn bộ đội

đầy đủ lương thực, khí giới để diệt ngoại xâm, toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn”³.

- *Nội dung thi đua yêu nước*: Phải toàn diện, phải xuất phát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, phải thiết thực, ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của đất nước, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng cấp, hướng vào cải tạo và xây dựng con người mới, hướng vào giải quyết những vấn đề cơ bản thiết thực của nhân dân; thi đua phải gắn với công việc hằng ngày của mỗi người. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa. Thực hiện khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”⁴.

- *Cách tổ chức phong trào thi đua yêu nước*: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Phải dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây hạnh phúc cho dân”⁵; các phong trào thi đua yêu nước cần phải đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự giác, sáng tạo và sức lực của các tầng lớp Nhân dân trong từng giai đoạn cách mạng.

- *Phương châm thi đua yêu nước*: Người chỉ rõ “thi đua chứ không phải ganh đua” nên cần phải đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau để đạt thành tích cao. “giúp đỡ những người và những nhóm còn kém theo kịp mức cao hiện nay”; thi đua phải gắn liền với công tác khen thưởng; khen thưởng là kết quả của phong trào thi đua; khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục.

75 năm một chặng đường lịch sử, cùng với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước có ý nghĩa to lớn trong việc chỉ đạo, định hướng các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng; lôi cuốn, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, không quản hy sinh gian khổ, sẵn sàng đem hết trí tuệ, sức lực phục vụ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong 75 năm qua

75 năm qua, tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhân dân ta vận dụng sáng tạo trong từng giai đoạn cách mạng. Các

3,4,5 Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

phong trào thi đua đã động viên các tầng lớp Nhân dân vượt qua gian nan, thử thách và trở thành động lực to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong từng giai đoạn cách mạng

Từ Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước đã đẩy lên các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi. Lịch sử cách mạng Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến giành độc lập và thống nhất cho Tổ quốc, qua thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trên cả nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã in đậm hình ảnh các phong trào thi đua trên khắp các mặt trận, từ tiền tuyến đến hậu phương, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi lên miền ngược; trên khắp các lĩnh vực; ở mọi tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực. Trên tiền tuyến, các chiến sĩ thi đua chiến đấu lập công; ở hậu phương, Nhân dân thi đua tăng gia sản xuất giỏi để vừa diệt "giặc đói", diệt "giặc dốt" và diệt "giặc ngoại xâm". Các phong trào "*Ba sẵn sàng*", "*Ba đảm đang*", "*Năm xung phong*", "*Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần*", "*Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt*",... đã thực sự trở thành động lực mạnh mẽ và hành động cách mạng thiết thực, góp phần đưa các cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống xâm lược đến thắng lợi hoàn toàn, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa xuân năm 1975.

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các phong trào thi đua hướng vào việc giải quyết những nhiệm vụ khó khăn nhất của cả nước và của từng địa phương, cơ quan, đơn vị: Đó là, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Trong những năm gần đây, chủ đề "*Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" đã được các ngành, các cấp hưởng ứng tích cực, bằng nhiều phong trào thi đua cụ thể, liên tục, thiết thực, có tác động lan toả rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực, góp phần huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu là các phong trào: "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*"; "*Thi đua quyết thắng*", "*Vì an ninh Tổ quốc*"; "*Dạy tốt, học tốt*"; "*Dân vận khéo*"; đặc biệt là 3 phong trào thi đua trọng tâm: "*Cả nước chung sức xây*

dựng nông thôn mới", "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển", "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau",...

Từ trong phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, với nhiều đề tài, sáng kiến, giải pháp hữu ích, làm lợi cho Nhà nước và xã hội hàng nghìn tỉ đồng; nhiều mô hình, giải pháp được nhân rộng, tác động lan toả trong cả nước, đến mọi tầng lớp Nhân dân.

Nhìn chung, các phong trào thi đua yêu nước trong nhiều thập kỷ qua đã bám sát yêu cầu thực tiễn đất nước, gắn bó mật thiết với quyền lợi và cuộc sống của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của đất nước trên mọi lĩnh vực.

- Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách về công tác thi đua - khen thưởng

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt là trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, về tổ chức các phong trào thi đua yêu nước đã được ban hành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đất nước trong tình hình mới, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân.

Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị về công tác thi đua, khen thưởng, như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 3/6/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) *Về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới*; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) *Về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến*; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành *Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng...*

Quốc hội đã ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng (2003); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (2013); Luật Thi đua khen thưởng (2022).

Chính phủ đã ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng: Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng*; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng...*

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, về phát động phong trào thi đua yêu nước ngày một hoàn thiện, bám sát yêu cầu của thực tiễn đất nước, đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân về công tác thi đua, khen thưởng. Qua thực tiễn các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực và khắp mọi miền của Tổ quốc: Đó là, những tấm gương lao động điển hình trên các công trình xây dựng, trong các nhà máy, đơn vị sản xuất, kinh doanh cũng như trên các mặt trận văn hoá, khoa học, y tế, giáo dục,... Xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tài năng, sáng tạo, có đạo đức kinh doanh, chấp hành pháp luật, làm lợi cho đất nước... Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an, biên phòng, hải quan, kiểm lâm sẵn sàng hy sinh trên mặt trận phòng, chống tội phạm, lâm tặc, buôn lậu...

Những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 75 năm qua đã thực sự trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi tầng lớp Nhân dân phát huy tài năng, trí tuệ, sáng kiến, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

III. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong 5 năm (2017- 2022); phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước

- Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua
- Khen thưởng Trung ương phát động tiếp tục được triển khai sâu rộng, hiệu quả, làm nòng cốt trong các phong trào thi đua của cả nước

+ Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”: Trong 5 năm (2017 - 2022) phong trào tiếp tục được triển khai sâu rộng, đồng bộ, nội dung phong phú và hình thức đa dạng, trở thành phong trào quần chúng rộng khắp, góp phần mang lại nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng nông thôn mới. Các ban, bộ, ngành Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hướng dẫn kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tập trung xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát động, hướng dẫn, đổi mới nội dung, hình thức triển khai thực hiện Phong trào thi đua, trong đó chú trọng: Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, phù hợp với từng vùng, miền, địa bàn và dân cư làm mục tiêu để tổ chức, triển khai, đánh giá phong trào; huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia, đóng góp trí

tuệ, công sức, phát huy nội lực và đẩy mạnh xã hội hóa xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động cùng cố, tăng cường sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân để chung sức xây dựng nông thôn mới.

+ *Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*: Sau 5 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác giảm nghèo đã đạt được nhiều thành tựu lớn như: các hộ nghèo đã có xu hướng giảm; nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo, nhiều địa phương đã có các chính sách hỗ trợ để người dân có công việc, thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo, xây dựng chuẩn nông thôn mới. Đây là sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và sự vươn lên, vượt khó của người dân trong hoàn cảnh khó khăn để làm giàu chính đáng. Phong trào đã thực sự trở thành phong trào sâu rộng trong toàn Đảng và Nhân dân, là động-lực quan-trọng mang lại những thành tựu lớn và toàn diện trong lĩnh vực giảm nghèo.

Qua 05 năm thực hiện, phong trào thi đua đã góp phần tích cực trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo của cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm xuống dưới 3%; thu nhập bình quân hộ nghèo tăng gấp 1,6 lần so với năm 2015. Điều kiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của khu vực nông thôn, nhất là khu vực nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc đã có sự thay đổi rõ rệt; đời sống của người nghèo được cải thiện cả về vật chất và tinh thần; kết quả giảm nghèo ở nước ta thời gian qua tiếp tục được các đối tác phát triển, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

+ *Phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”*: Trong cộng đồng doanh nghiệp, phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ trên các phương diện: thi đua đổi mới quản lý, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tăng doanh thu, lợi nhuận. Cải tiến khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động áp dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện tái cấu trúc và định hướng phát triển nền kinh tế theo hướng kinh tế tri thức, tạo giá trị gia tăng cao, phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm, gìn giữ văn hóa, đạo đức kinh doanh thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng. Tập trung nguồn lực, tăng cường liên kết sản xuất, tham gia chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới, xây dựng thương hiệu và “chữ tín” trong kinh doanh.

Thông qua phong trào thi đua nhiều giải pháp hỗ trợ về phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực. Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp: tham mưu hoặc

ban hành văn bản về các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thông qua nhiều gói hỗ trợ; thực hiện cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi suất, hỗ trợ tín dụng; gia hạn thời hạn nộp thuế và cho thuê đất; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trả lương cho người lao động và hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội... Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp...

+ *Phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"*: Phong trào thi đua đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong việc nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức công vụ, thực hiện văn hóa công sở của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; nâng cao ý thức trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, qua đó hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khắc phục những biểu hiện lệch chuẩn trong tác phong, lễ lối, tinh thần, thái độ làm việc cũng như giao tiếp, ứng xử với Nhân dân của một bộ phận công chức, viên chức làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân; phấn đấu xây dựng hình ảnh, phong cách ứng xử, kỹ năng giao tiếp của đội ngũ công chức, viên chức chuẩn mực, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, thân thiện trong hoạt động công vụ.

+ *Phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19"*: Hưởng ứng phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch. Các ban, bộ, ngành, địa phương đã hưởng ứng tham gia phong trào thi đua đặc biệt cũng như ban hành kế hoạch, chương trình nhằm thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội được phục hồi, nền kinh tế vượt qua khó khăn và tiếp tục tăng trưởng, an sinh xã hội được bảo đảm, các hoạt động đối ngoại được duy trì có hiệu quả.

Thông qua phong trào thi đua đã xuất hiện các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Nhiều tổ chức, đoàn thể, cá nhân, doanh nhân, doanh nghiệp đã có nhiều hành động đẹp, thiết thực góp phần phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả. Cùng với đó nhiều tấm gương "người tốt, việc tốt" thể hiện trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái đã lan tỏa rộng khắp trong toàn xã hội, đem đến sức mạnh và niềm tin tất thắng, là nhân tố quan trọng, góp phần vào "cuộc chiến" phòng, chống đại dịch Covid-19 của đất nước. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn

kết đồng lòng của Nhân dân, cả nước đã thành công trong việc thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của Nhân dân.

- Phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh được phát động và tổ chức triển khai sâu rộng ngay từ đầu các năm ở các ngành, các cấp, các vùng miền, địa phương trong cả nước, góp phần tạo không khí thi đua sôi nổi trên khắp cả nước

Các ban, bộ, ngành Trung ương đã phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực, tiêu biểu như: Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” của Bộ Công an; Phong trào “Thi đua Quyết thắng” của Bộ Quốc phòng...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, như: Phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả hoạt động công đoàn” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Phong trào thi đua “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh” của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Phong trào thi đua “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình” và “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phong trào thi đua với chủ đề “Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu chiến binh Việt Nam...

2. Kết quả thực hiện công tác khen thưởng

Trong 5 năm qua, Đảng, Nhà nước, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cấp, các ngành đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương đã kịp thời phát hiện, biểu dương và khen thưởng những điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc, góp phần khích lệ, động viên các tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành, các ban, bộ, ngành, địa phương đã bám sát các nhiệm vụ chính trị triển khai công tác khen thưởng, kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ được giao; các tấm gương dũng cảm trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, những cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trong đấu tranh phòng, chống tội phạm đã được các cấp tổ chức trao thưởng ngay tại địa phương, đơn vị phải kết hợp với tuyên truyền gương người tốt, việc tốt.

Khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, khen thưởng niên hạn, khen thưởng quá trình cống hiến được triển khai thực hiện đúng quy định và công khai, minh bạch. Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua khen thưởng các cấp đã kịp thời thẩm định, trình cấp có thẩm quyền thực hiện khen thưởng đột xuất bảo đảm kịp thời để tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc. Tập trung khen thưởng phục vụ các nhiệm vụ chính trị, khen thưởng theo chuyên đề; khen thưởng các tập thể, cá nhân trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, phong cách Hồ Chí Minh; khen thưởng đối ngoại được thực hiện thường xuyên đúng quy định đã kịp thời ghi nhận những đóng góp của tập thể, cá nhân người nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong 5 năm qua, các cấp các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua, tặng nhiều bằng khen, giấy khen, cờ thi đua để kịp thời ghi nhận, động viên, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước. Từ năm 2017 đến năm 2022, Đảng, Nhà nước ta đã tặng thưởng 07 Huân chương Sao Vàng; 30 Huân chương Hồ Chí Minh, 5930 Huân chương Độc lập các hạng, 13.862 Huân chương lao động các hạng, 295 Huân chương Quân công, 15.055 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, 24.939 Huân chương Chiến công, 48 Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, 30 Huân chương Dũng cảm, 793 Huân chương Hữu nghị, 418 Huy chương Hữu nghị, 235.593 Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, 75.167 Huy chương Quân kỳ quyết thắng, 14.156 Huy chương Vì An ninh Tổ quốc, 56 Anh hùng Lao động, 310 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 19 Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, 919 Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, 116 Danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, 1698 Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú, 84 Danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, 307 Danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, 136 Danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, 1.205 Danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú, 71 Giải thưởng Hồ Chí Minh, 157 Giải thưởng Nhà nước, 38.261 Bằng khen Thủ tướng, 6.268 Cờ Thi đua của Chính phủ, 330 Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc. 4679 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 38.261, 8.412 Kỷ niệm chương tù đầy 3699 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, 1901 Huy chương kháng chiến chống Mỹ, 34 Huân chương kháng chiến chống Pháp, 176 Huy chương kháng chiến chống Pháp.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong thời gian tới

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X

+ Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành, các địa phương phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch 05 năm (2021- 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

+ Các phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cùng với phong trào thi đua thường xuyên, cần phải phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề; bảo đảm cụ thể, kịp thời, thiết thực, có trọng điểm và nắm điển hình, thường xuyên, lâu dài và hiệu quả.

+ Tiếp tục đổi mới toàn diện, phát huy tinh thần sáng tạo trong tổ chức phong trào thi đua thiết thực, tránh hình thức lối mòn, nhàm chán, tẻ nhạt. Đối tượng thi đua cần rộng rãi; bảo đảm hài hoà các lợi ích: lợi ích của người lao động; lợi ích của cơ quan, đơn vị, địa phương; lợi ích của xã hội. Các phong trào thi đua cần có nội dung, tiêu chí cụ thể, rõ ràng dễ để thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được sự tham gia đông đảo và sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân.

+ Triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, trong đó trọng tâm là các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021- 2025, với 5 nội dung quan trọng là thi đua xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước..., khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới, đột phá mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước; thi đua phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước; đẩy mạnh phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Nhà

nước và toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- *Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến*

Tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhất là các nhân tố mới, để cổ vũ, nêu gương, nhân rộng trong toàn xã hội, tạo động lực phát triển và lan toả sâu rộng trong từng đơn vị, cơ sở. Tấm gương các điển hình tiên tiến phải có sức thuyết phục, cảm hoá mạnh mẽ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *"Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"*. Các cấp, các ngành, cơ quan thông tin, báo chí cần quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tốt việc học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến, qua đó, phát triển, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua.

- *Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới*

+ Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; chú trọng việc quán triệt, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy và cán bộ theo hướng gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực thực tiễn, tinh thông nghiệp vụ, biết vận động quần chúng và tổ chức phong trào thi đua, kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng phù hợp với thời kỳ mới, góp phần bồi đắp và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.

+ Thực hiện công tác khen thưởng bảo đảm đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, tạo hiệu ứng tích cực, có sức lan tỏa. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đem lại những giá trị vật chất và tinh thần lớn lao cho cộng đồng, xã hội. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong phát hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao và đột xuất, có những hành động cao đẹp, được xã hội tôn vinh, trân trọng, ngưỡng mộ; khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp...

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG



**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
133 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 – 19/5/2023)**

I. KHÁI QUÁT THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Thân thể và thuở thiếu thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi ra đi tìm đường cứu nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, lớn lên đi học lấy tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc) sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là Nguyễn Sinh Sắc, thân mẫu là Hoàng Thị Loan.

Từ lúc sinh ra đến 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sống trong sự chăm sóc đầy tình thương yêu của gia đình, đặc biệt là ông bà ngoại. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo gia đình vào sống ở Huế. Đầu năm 1901, sau khi thân mẫu qua đời, Người theo cha trở về Nghệ An, rồi lấy tên là Nguyễn Tất Thành, tích cực học chữ Hán và còn theo cha đi một số nơi, học thêm nhiều điều. Năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế, thời gian đầu học trường Pháp - Việt, sau học trường Quốc học Huế. Tháng 6/1909, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Bình Định, tháng 8/1910 vào Phan Thiết, Bình Thuận làm giáo viên trường Dục Thanh. Tháng 02/1911, Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn.

2. Quá trình hoạt động cách mạng

2.1. Giai đoạn 1911 - 1920

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước, ở một làng quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, Người đã sớm hun đúc ý chí và khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho đất nước. Ngày 5/6/1911 với tên gọi mới là Văn Ba, Người đã lên tàu Amiran Latouche Torêvin, rời bến cảng Nhà Rồng đi Mác xây (Pháp).

Từ năm 1912 -1917, Nguyễn Tất Thành đi qua một số nước châu Phi, châu Mỹ. Giữa năm 1913, Người đến nước Anh, tham gia nhiều hoạt động, cuối năm 1917 Người mới trở lại nước Pháp.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp, tháng 6/1919 thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp gửi bản yêu sách gồm 08 điểm (ký tên Nguyễn Ái Quốc) tới Hội nghị các nước đế quốc họp ở Véc-xây (Pháp), đòi chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được sơ thảo Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội Đảng Xã hội Pháp. Tại đây Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

2.2. Giai đoạn 1921 - 1930

Từ năm 1921 đến tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc tham gia nhiều hoạt động: thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, dự Đại hội lần thứ I và lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp, sinh hoạt trong Câu lạc bộ Phôbua, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Người cùng khổ...

Ngày 13/6/1923, Người rời nước Pháp đi Đức và đến thành phố Xanhpêtéc-bua (Liên Xô) ngày 30/6/1923.

Từ tháng 7/1923 đến tháng 10/1924, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, bổ sung và phát triển lý luận về cách mạng thuộc địa. Người hoạt động trong Quốc tế Nông dân; tham dự Đại hội II Quốc tế Công hội đỏ, Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên; tiếp tục viết nhiều sách báo tuyên truyền cách mạng, hoàn thành tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp; học tập tại trường Đại học phương Đông; tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là cán bộ Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản.

Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, trực tiếp mở các lớp huấn luyện cán bộ, ra Báo Thanh niên (1925), tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc được tập hợp và in thành tác phẩm Đường Cách mệnh, được xuất bản vào năm 1927.

Hè năm 1927, Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc đi Liên Xô, sau đó đi Đức (tháng 11/1927) rồi bí mật sang Pháp, đến nước Bỉ dự cuộc họp của Đại hội đồng liên đoàn chống đế quốc (tháng 12/1927), rồi quay lại Đức, đi Thụy Sĩ, sang Italia. Tháng 7/1928, Nguyễn Ái Quốc tới Xiêm (Thái Lan), rồi trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1929.

Từ ngày 06/1 đến ngày 07/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.3. Giai đoạn 1930 - 1945

Từ năm 1930 đến năm 1941, tuy hoạt động ở nước ngoài nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Tháng 6/1931, Người bị nhà cầm quyền Anh bắt giam ở Hồng Kông. Cuối năm 1932, Người được trả tự do, sau đó đến Liên Xô học tại trường Quốc tế Lênin.

Tháng 10/1938, Người rời Liên Xô đến Diên An (Trung Quốc) làm việc tại Bộ chỉ huy Bát lộ quân, sau đó bắt liên lạc với tổ chức Đảng, chuẩn bị về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

Ngày 28/1/1941, sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc trở về nước (tại cột mốc 108 thuộc xã Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng).

Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Khuổi Nặm (Pắc Bó, Cao Bằng). Hội nghị đã xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh, sáng lập Báo Việt Nam Độc lập, tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Tháng 8/1942, lấy tên là Hồ Chí Minh, Người đại diện cho Mặt trận Việt Minh và Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội Quốc tế chống xâm lược sang Trung Quốc bắt liên lạc với Đồng minh, cùng phối hợp hành động chống phát xít trên chiến trường Thái Bình Dương. Người bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trong các nhà lao của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). Trong thời gian bị giam giữ, Người viết cuốn Nhật ký trong tù. Tháng 9/1943, Người được thả tự do.

Tháng 9/1944, Hồ Chí Minh trở về căn cứ Cao Bằng. Tháng 12/1944, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 5/1945, Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang). Tại đây theo đề nghị của Người, Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân đã họp quyết định Tổng khởi nghĩa. Đại hội Quốc dân đã bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Tháng 8/1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

2.4. Giai đoạn 1945 - 1954

Những năm 1945 - 1946, Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đối phó với thù trong, giặc ngoài, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”; tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 02/03/1946, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày 03/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội giao nhiệm vụ thành lập Chính phủ mới do Người làm Chủ tịch nước kiêm Thủ tướng Chính phủ (từ tháng 11/1946 - đến tháng 9/1955) và kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 lòng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.5. Giai đoạn 1954 - 1969

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định *Giơ-ne-vơ* được ký kết. Quân Pháp rút về nước, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Theo Hiệp định *Giơ-ne-vơ*, sau 2 năm sẽ tổ chức Tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam. Nhưng đế quốc Mỹ với ý đồ xâm lược Việt Nam từ lâu, đã lợi dụng cơ hội, gạt Pháp ra, nhảy vào tổ chức, chỉ huy ngụy quyền, ngụy quân tay sai, viện trợ kinh tế quân sự, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, chia cắt lâu dài nước ta. Cả dân tộc ta lại bước vào cuộc chiến đấu chống xâm lược mới. Trước bối cảnh đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 10 /1956, tại Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng lần thứ X (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử giữ chức Chủ tịch Đảng.

Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (1960), Người được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thắng lợi; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất vô cùng lớn lao. Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết. Sự ra đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH – ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, LÃNH TỤ THIÊN TÀI CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN, NHÀ VĂN HÓA KIẾT XUẤT CỦA VIỆT NAM, NGƯỜI CHIẾN SĨ LỖI LẠC CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước. Nhiều cuộc khởi nghĩa, đấu tranh anh dũng, bất khuất giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc đều lần lượt thất bại, phong trào cứu nước của nhân dân ta đứng trước khủng hoảng sâu sắc về đường lối. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập, tự do cho dân, cho nước, Người đã bôn ba khắp năm châu bốn biển, vừa lao động, học tập, vừa quan sát, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, Người hiểu rõ cội nguồn những khổ đau của nhân dân lao động là ở sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản đế quốc và hình thành nên ý thức giai cấp rõ rệt. Người đã đến với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tiếp thu thế giới quan, phương pháp luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin; bằng thiên tài trí tuệ, nhận thức đúng xu thế phát triển tất yếu của loài người và tính chất mới của thời đại mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga, Người đã tìm thấy ở đó những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập vào năm 1930, cùng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước đúng đắn của Việt Nam đã cơ bản được xác định. Điều này không chỉ khai thông bế tắc trong đường lối giải phóng dân tộc, mà còn giải quyết đúng đắn, sáng tạo và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các vấn đề trọng yếu của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong bản Tuyên ngôn độc lập đọc ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố trước quốc dân, đồng bào và toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập”.

Ngay sau khi giành độc lập, chính quyền cách mạng non trẻ của ta đứng trước tình thế vô cùng khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng toàn Đảng đã sáng suốt đề ra đường lối đúng đắn, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua thác ghềnh, bảo vệ Đảng và giữ vững chính quyền cách mạng. Trên cơ sở đường lối kháng chiến “toàn

dân”, “toàn diện”, “trường kỳ”, “dựa vào sức mình là chính” phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định *Gior-ne-vơ* (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập, tự do”; thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu giang sơn về một mối, hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đi theo con đường cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra; trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đảng ta luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vận dụng phát triển, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch của đất nước sau gần 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế là minh chứng sinh động khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng; khẳng định sự đúng đắn về đường lối cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra; và chính trong quá trình vận động của cách mạng, tư tưởng, đường lối đó ngày càng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện, trở thành ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, hết lòng, hết sức cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng nền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, tổ chức và huấn luyện các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Người đặt nền tảng quan hệ với các dân tộc trên thế giới. Người đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam giành được thắng lợi ngày càng to lớn hơn. Nước ta từ một xứ thuộc địa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; công tác xây dựng Đảng và

hệ thống chính trị từng bước hoàn thiện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đúng như đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nói: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”.

Đất nước phát triển, nhân dân có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, đã chứng tỏ, tư tưởng, sự nghiệp, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô giá, là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc ta vững bước đi tới tương lai. Là Lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta nhưng Chủ tịch Hồ Chí không bao giờ coi mình đứng cao hơn nhân dân, không để ai sùng bái cá nhân mình, chỉ tâm niệm suốt đời là người phục vụ trung thành và tận tụy của nhân dân, “như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra mặt trận”. Ở Người sự vĩ đại và cao cả được thể hiện thông qua những điều hết sức đời thường và giản dị. Đó không chỉ là biểu hiện của đạo đức, lối sống mà còn là phong cách quần chúng, trọng dân và vì dân. Sự giản dị của Hồ Chí Minh đã trở thành một biểu tượng mang tầm giá trị văn hóa, nhưng lại rất gần gũi với cuộc sống của nhân dân, khiến ai cũng có thể học tập và noi theo.

Cuộc đời của Người là biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Người để lại cho chúng ta một tấm lòng nhân hậu, một tình cảm chan chứa yêu thương, vì nước, vì dân, vì Đảng; một trí tuệ anh minh, mẫn tiệp; một tầm nhìn xa rộng, sâu sắc; một mẫu mực tuyệt vời về cách sống, cách nghĩ, cách viết, cách nói, cách làm việc.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam

Sự nghiệp văn hóa lớn nhất, quan trọng nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã tìm con đường cứu nước đúng đắn và lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Sự nghiệp giải phóng dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã đem lại địa vị xứng đáng cho nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Không chỉ vậy, sự nghiệp này còn có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, đã chỉ ra cho nhân dân các nước thuộc địa con đường đúng đắn để đập tan xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do cho đất nước mình, từ đó góp phần vào việc xóa bỏ chế độ thuộc địa trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ góp phần tạo ra một chế độ mới, một thời đại mới mà còn tạo ra một nền văn hóa mới trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, góp phần to lớn vào sự phát triển chung của văn hóa nhân loại.

Những năm tháng hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã tiếp thu chọn lọc truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó đặc biệt là những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phát triển thành những giá trị văn hóa mới - văn hóa Hồ Chí Minh. Tư tưởng về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấm đậm trong đời sống xã hội. Người luôn nhận rõ vị trí và ý nghĩa đặc biệt

quan trọng của văn hóa. Người chỉ rõ: “Văn hóa soi đường quốc dân đi”. Cái cốt lõi trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người đề cao lý tưởng cứu nước, cứu dân, “Tổ quốc trên hết”, “Dân tộc trên hết”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Với những công hiến xuất sắc cho dân tộc Việt Nam và cho nhân loại tiến bộ trên thế giới, năm 1987, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) ra Nghị quyết 24C/1865 nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1990) tôn vinh Người là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Đây là vinh dự tự hào vô cùng lớn lao của Đảng và Nhân dân ta.

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng chân lý của thời đại, tấm lòng của Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng. Người đã có những công hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin: Giành độc lập để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người. Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thời đại là từ xác định đúng đắn con đường cứu nước cho dân tộc đến việc xác định được một con đường, một hướng đi và một phương pháp để thức tỉnh hàng trăm triệu người bị áp bức trong thuộc địa lạc hậu.

Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn vấn đề “làm thế nào để giải quyết các dân tộc thuộc địa”. Hồ Chí Minh đã hoạt động không mệt mỏi để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, Người đã làm sống lại những giá trị tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Sự nghiệp cứu nước của Người đã xóa bỏ tất cả những tù ngục nô lệ đè nặng trên vai dân tộc ta. Trong gần một thế kỷ, lần đầu tiên trong lịch sử, dưới sự tổ chức và rèn luyện của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta xóa bỏ được mọi hình thức áp bức, bóc lột và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã cổ vũ các dân tộc bị áp bức, bóc lột trên toàn thế giới đấu tranh vì mục tiêu cao cả: Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ của con người. Chính vì vậy mà không chỉ nhân dân Việt Nam kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh mà nhân dân, bạn

bè thế giới cũng rất yêu quý Người, dành cho Người những tình cảm trân trọng và tốt đẹp nhất. Bạn bè năm châu khâm phục và coi Hồ Chí Minh là *"Lãnh tụ của thế giới thứ ba"*, *"...cuộc chiến đấu của Người sẽ là kim chỉ nam cho tất cả các dân tộc đang đấu tranh, cho thanh niên và cho các nhà lãnh đạo trên toàn thế giới"* (Bumêdiên, nguyên Chủ tịch Hội đồng Cách mạng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa dân chủ và nhân dân Angiêri); *"Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cổ vũ đối với tất cả chiến sỹ đấu tranh cho tự do"* (trích điện văn của Chủ tịch Ban lãnh đạo phong trào nhân dân giải phóng Ăng gô la Agôxtinhônêtô); *"Tên tuổi của Đồng chí Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi gắn bó với những hành động cao cả nhất và những ước mơ cao quý nhất của nhân loại"* (trích điện văn của Ủy ban toàn quốc Đảng Cộng sản Mỹ).

III. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau một gia tài đồ sộ, một di sản hết sức quý báu, đó là tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hoá nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân,...

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam.

1.2. Đạo đức Hồ Chí Minh

- Tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vô cùng trong sáng và cao thượng, kết tinh của tinh hoa văn hóa Việt Nam.

- Những nội dung chủ yếu của đạo đức Hồ Chí Minh.

Một là, trung với nước, hiếu với dân: Trung với nước, hiếu với dân là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng. Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc và làm cho đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Hiếu với dân phải gắn bó với dân, gần dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc; phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi của người làm chủ đất nước.

Hai là, yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình: Yêu thương con người là phải quan tâm đến những người lao động bình thường, chiếm số đông trong xã hội. Yêu thương con người là phải làm mọi việc để vì con người, vì mục tiêu “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, dám hy sinh, dám dấn thân để đấu tranh giải phóng con người; yêu thương con người là phải tin vào con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc; với người thì độ lượng, rộng rãi, nâng con người lên, kể cả với người làm đường, lạc lối, mắc sai lầm, khuyết điểm; yêu thương con người là giúp cho mỗi người ngày càng tiến bộ, sống cao đẹp hơn; yêu thương con người phải thực hiện tự phê bình, phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm.

Ba là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của con người, mang một lẽ tự nhiên, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương và Người giải thích cặn kẽ, cụ thể nội dung từng khái niệm.

+ Cần là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm.

+ Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...

+ Liêm là luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham tăng bốc mình...

+ Chính là không tà, là thẳng thắn, đúng đắn. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết.

+ Chí công vô tư là khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

+ Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

Bốn là, có tinh thần quốc tế trong sáng: Đoàn kết quốc tế trong sáng trước hết là đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung: Đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột; đó là tình đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung “bốn phương vô sản đều là anh em”. Sau đó, đoàn kết quốc tế trong sáng còn là đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện ở ba điểm sau: Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống; phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

1.3. Phong cách Hồ Chí Minh

- Từ Đại hội V (1981) trở về trước, Đảng ta thường dùng khái niệm “tác phong” để nói về “tác phong Hồ Chủ tịch”. Từ Đại hội VI (1986), hai chữ “tác phong” được thay bằng khái niệm “phong cách” trong cụm từ “tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để có thể nói về những đặc trưng đa dạng, phong phú khác trong hoạt động của Người.

Phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân cách trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng của Hồ Chí Minh, với tư cách là một vĩ nhân, một nhà văn hóa kiệt xuất. Đó là một phong cách vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ:

- *Những nội dung chủ yếu của phong cách Hồ Chí Minh*

+ *Phong cách tư duy:* Phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại; phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn dập khuôn của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn; phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình.

+ *Phong cách làm việc:* Khoa học, có kế hoạch, đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, bảo thủ.

+ *Phong cách lãnh đạo:* Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; luôn nêu gương.

+ *Phong cách diễn đạt:* Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực. Diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao, sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gần với những hình ảnh cụ thể, luôn luôn linh hoạt, nhất quán mà đa dạng.

+ *Phong cách ứng xử*: Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người chung quanh, chân tình, nồng hậu, tự nhiên, linh hoạt, chủ động, vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi khoảng cách.

+ *Phong cách sinh hoạt*: Phong cách sống cần kiệm, liêm chính, tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.1. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với sự phát triển bùng nổ của Internet, các mạng xã hội toàn cầu và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường; các thế lực thù địch, phản động có những chiêu thức, thủ đoạn mới chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng còn những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hơn 3 thập niên qua. Thông qua xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng ta trưởng thành hơn trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, ngày càng nâng cao vai trò, vị thế cầm quyền và năng lực lãnh đạo, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân

dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21 – KL/TW Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng Đảng đã khẳng định, phải tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" với tinh thần tích cực và kiên quyết, mạnh mẽ, nhằm tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ; tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta.

Phương hướng chung của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

2.3. Tiếp tục phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước

Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vẫn luôn là một trong những nguồn lực quan trọng nhất, mạnh mẽ nhất để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp cần phải quan tâm, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; bồi dưỡng sức dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút trọng dụng nhân tài; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học – công nghệ; xây dựng và phát huy giá trị, sức mạnh con người Việt Nam; quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; tăng cường quốc phòng, an ninh bảo đảm vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.4. Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh"; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước thiết thực kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, coi đó là công việc quan trọng cần triển khai thường xuyên; không ngừng nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tác dụng của phong trào thi đua yêu nước; vận dụng sáng tạo và thực hiện có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; kịp thời lựa chọn, phát hiện, bồi dưỡng các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thiết thực trong các phong trào thi đua ở địa bàn cơ sở; gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới trong các phong trào thi đua yêu nước để tuyên truyền động viên, cổ vũ và nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng... Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG